

Số: 21/2017/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về Cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về Cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-BDT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV - Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT. TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo Lào Cai, Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

QUY ĐỊNH

Về cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định về cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu (các lĩnh vực công trình thuộc bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới) thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới thuộc tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu có sử dụng nguồn vốn ngân sách thực hiện chương trình Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Nguyên tắc chung về hỗ trợ đầu tư các công trình

1. Nguyên tắc sử dụng nguồn vốn: áp dụng đồng bộ các nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý, hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu vùng nông thôn, bao gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững; vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nếu có); vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh; vốn vay tín dụng ưu đãi; vốn ngân sách tỉnh; vốn do các cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ chương trình Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững thông qua ngân sách tỉnh.

2. Đối với những dự án thực hiện cơ chế quản lý đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP: ngoài áp dụng cơ chế hỗ trợ tại Quy định này, thì chi phí chuẩn bị và quản lý còn phải áp dụng theo Quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai về nội dung và mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Nguyên tắc lựa chọn và triển khai thực hiện:

- a) Nội dung dễ làm trước, khó làm sau;
- b) Nội dung cần ít vốn làm trước, cần nhiều vốn làm sau;
- c) Nơi nào được sự đồng thuận cao của nhân dân làm trước, chưa đồng thuận thì chưa làm;
- d) Không đầu tư dàn trải các tiêu chí, triển khai thực hiện các nội dung, công việc theo thứ tự ưu tiên phù hợp khả năng các nguồn vốn hàng năm và cả giai đoạn 2016-2020, gắn với lộ trình, kế hoạch thực hiện từng tiêu chí nông thôn mới của xã;
- đ) Thực hiện cơ chế khoán gọn đối với những nội dung thực hiện được. Cơ chế thanh toán đối với những công trình khoán gọn: Chỉ tạm ứng 50% vốn cho công trình khi có đủ hồ sơ và thanh toán tiếp 50% vốn còn lại sau khi đã hoàn thành công trình và được nghiệm thu;
- e) Điều kiện chung để đề xuất danh mục công trình, bố trí kế hoạch đầu tư là: Phù hợp với quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới của xã; do cộng đồng, cơ sở đề xuất, lựa chọn, đồng thời có cam kết trong văn bản đăng ký kế hoạch của UBND xã về sự tự nguyện đóng góp, tham gia của cộng đồng để xây dựng công trình theo cơ chế hỗ trợ của tỉnh;
- g) Thực hiện cơ chế theo phương châm nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân tự nguyện thực hiện, phát huy nội lực và huy động các nguồn vốn xã hội hóa của nhân dân cho xây dựng nông thôn mới ở địa phương; phù hợp với điều kiện nguồn lực thực tế của tỉnh và địa phương. Trong đó mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chia thành 02 mức, mức cao hơn ưu tiên cho các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135; mức thấp hơn cho các xã còn lại;
- h) Trong từng lĩnh vực công trình, tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ hạng mục chính, có kỹ thuật phức tạp. Còn lại, hỗ trợ một phần để cùng sự tự nguyện đóng góp nguồn lực của cộng đồng thực hiện. Riêng phần đền bù, giải phóng mặt bằng, huy động tối đa và có thể toàn bộ sự đóng góp, ủng hộ tự nguyện của cộng đồng;
- i) Trong đầu tư từng công trình, ngoài phần vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý hỗ trợ, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và cùng chính quyền cấp xã huy động sự đóng góp tự nguyện của cộng đồng phân nhu cầu vốn còn lại. Trường hợp phân huy động cộng đồng khó khăn, chưa đáp ứng thì cấp huyện, cấp xã bố trí bằng ngân sách huyện, xã để đầu tư hoàn thành công trình đảm bảo hoạt động hiệu quả;
- k) Các công trình đã đầu tư xong tại xã, thôn, được coi như tài sản của cộng đồng nhân dân xã, thôn đó. Chính quyền cơ sở và cộng đồng có trách nhiệm quản lý, bảo vệ; khai thác sử dụng; huy động nguồn lực cộng đồng là chủ yếu để bảo trì đảm bảo công trình hoạt động bền vững. Nhà nước không đầu tư lại đối với công trình đã được đầu tư, nhưng hoạt động kém hiệu quả do công tác quản lý đầu tư và quản lý khai thác, bảo trì của cơ sở, cộng đồng không đảm bảo theo quy định.

Chương II

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, NỘI DUNG CHI PHÍ VÀ MỨC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỪNG LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 3. Công tác quy hoạch xã xây dựng nông thôn mới

Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí ngân sách cấp huyện và huy động nguồn lực để tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung thuộc tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã theo hướng dẫn của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Công trình giao thông nông thôn

1. Hỗ trợ các hạng mục công trình giao thông trừ các hạng mục công trình quy định tại Khoản 2 Điều này: Thực hiện theo Nghị quyết số 86/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai về điều chỉnh chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 và các nghị quyết khác về điều chỉnh, bổ sung chính sách này (nếu có).

2. Hỗ trợ các hạng mục công trình cầu, ngầm, tràn, đường 2 đầu cầu không quá 50m: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành (không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng).

Điều 5. Công trình thủy lợi

Các công trình thủy lợi có quy mô phục vụ tưới tiêu diện tích canh tác từ 05 ha trở lên được hỗ trợ các nội dung sau:

1. Hỗ trợ cụm đầu mối và các công trình trên kênh. Mức hỗ trợ: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành (không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng).

2. Kiên cố kênh dẫn và kênh nội đồng bằng bê tông xi măng:

a) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình các loại vật liệu gồm xi măng, thép, cát, đá hoặc sỏi, cấp pha, cây chống;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

b) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn còn lại:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển xi măng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

Điều 6. Công trình điện nông thôn

Hỗ trợ 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành (không bao gồm kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng).

Điều 7. Công trình trường học

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà lớp học, phòng chức năng, nhà công vụ giáo viên (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), nhà ăn, bếp nấu, nhà vệ sinh, cổng, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết): 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà bán trú học sinh, nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ, đường vào trường: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

3. Chi phí san tạo mặt bằng: Đối với những công trình mà kinh phí san tạo mặt bằng lớn hơn 100 triệu đồng thì UBND cấp huyện lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ phần vượt mức 100 triệu đồng. Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 50% của kinh phí phần vượt số 100 triệu đồng.

Điều 8. Công trình nhà văn hóa xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), san tạo mặt bằng, khu vệ sinh, cổng, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết): 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ, đường vào: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 9. Công trình nhà văn hóa thôn, bản

1. Hỗ trợ xây dựng mới đối với các thôn, bản chưa có nhà văn hóa. Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng khu dân cư trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình đối với thôn có nhà văn hóa đã qua sử dụng từ 10 năm trở lên. Mức vốn hỗ trợ bằng 50% của nhà văn hóa thôn xây dựng mới phục vụ số hộ tương ứng.

3. Trường hợp điều kiện mặt bằng xây dựng nhà văn hóa thôn khó khăn, thì có thể bố trí cụm 02 đến 03 thôn gần nhau trong cùng xã sử dụng chung 01 nhà văn hóa thôn. Mức vốn hỗ trợ cho 01 công trình tương ứng theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Công trình khu thể thao xã

Hỗ trợ mỗi xã 01 công trình. Mức hỗ trợ khoán gọn 500 triệu đồng/01 công trình (đảm bảo theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

Điều 11. Công trình khu thể thao thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã bố trí ngân sách cấp huyện, xã và huy động nguồn lực để thực hiện.

2. Trường hợp điều kiện mặt bằng xây dựng khu thể thao thôn khó khăn, thì có thể bố trí cụm 02 đến 03 thôn gần nhau sử dụng chung 01 khu thể thao thôn.

Điều 12. Công trình chợ nông thôn

Hỗ trợ các hạng mục công trình: Nhà chợ chính, san tạo mặt bằng, sân nền chợ, cống, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp - thoát nước, khu vệ sinh công cộng: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

Điều 13. Công trình trạm y tế xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính, nhà công vụ cho cán bộ y tế (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh phê duyệt), san tạo mặt bằng, nhà ăn, bếp nấu, khu vệ sinh, nhà để xe, cống, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết), lò xử lý rác thải y tế: 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân, tường rào, đường vào, đường nội bộ, nhà để xe, vườn thuốc nam: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 14. Công trình cấp nước sinh hoạt

1. Công trình phục vụ 30 hộ sử dụng trở xuống:

1.1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới đối với thôn, bản chưa được đầu tư công trình cấp nước; Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa đối với công trình được đầu tư xong, đã sử dụng tối thiểu 05 năm, do các nguyên nhân bất khả kháng bị hỏng, xuống cấp.

1.2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình các loại vật liệu xi măng, thép, cát, đá hoặc sỏi và đường ống kèm theo phụ kiện;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

b) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn còn lại:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình xi măng, đường ống kèm theo phụ kiện;

- Hỗ trợ 50% chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Công trình phục vụ trên 30 hộ sử dụng:

2.1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng mới công trình đối với thôn, bản chưa được đầu tư công trình cấp nước; Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa đối với công trình được xây dựng hoàn thành, sử dụng tối thiểu 05 năm do các nguyên nhân bất khả kháng bị hỏng, xuống cấp.

2.2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135: Hỗ trợ tối đa 90% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

b) Đối với các công trình thuộc địa bàn các xã còn lại: Hỗ trợ tối đa 75% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

Điều 15. Công trình nghĩa trang nhân dân xã

Hỗ trợ mỗi xã từ 01 đến 02 công trình; Mức hỗ trợ khoán gọn 500 triệu đồng/01 công trình.

Điều 16. Công trình bãi rác trung tâm xã

Hỗ trợ khoán gọn 300 triệu đồng/01 công trình.

Điều 17. Các hạng mục công trình thoát nước thải khu dân cư

Hỗ trợ như đối với hạng mục kênh dẫn, kênh nội đồng của công trình thủy lợi quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy định này.

Điều 18. Công trình trụ sở xã

1. Hỗ trợ các hạng mục: Nhà chính; nhà công vụ cho cán bộ xã (theo Mẫu thiết kế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt); san tạo mặt bằng, công, kè chống sạt lở (ở những nơi cần thiết): 100% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành.

2. Hỗ trợ các hạng mục phụ trợ bao gồm: Nhà để xe, tường rào, sân, đường nội bộ: 100% chi phí mua và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng xe cơ giới đến nơi tập kết của công trình, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần thiết phải điều chỉnh tăng mức hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, nâng mức hỗ trợ cụ thể đối với từng công trình, nhưng mức ngân sách cấp tỉnh quản lý hỗ trợ tối đa 90% chi phí theo định mức, đơn giá xây dựng hiện hành./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh